

Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ

G, ngày 06 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 942/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Vũ Thị G, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: 12/17/16 Tổ 34 Đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Duy H, sinh năm: 1966; địa chỉ cư trú: 12/17/16 Tổ 34 Đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Vũ Thị G và ông Trần Duy H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyền số 01 ngày 13/02/1990 của Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Thái Bình.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 09/12/2021, Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/12/2021, bà Vũ Thị G và ông Trần Duy H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; có 03 con chung đều đã đủ 18 tuổi; về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Vũ Thị G và ông Trần Duy H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Vũ Thị G và ông Trần Duy H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01 ngày 13/02/1990 của Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Thái Bình hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Văn A sinh ngày 17/12/1990; Trần Thái A, sinh ngày 23/11/1996 và Trần Đức A sinh ngày 23/4/2003; (03 con chung đều đã đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Vũ Thị G và ông Trần Duy H phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2021/0047319 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.G;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Chi cục THADS Q. G;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Châu Ly